TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 02/2018/QĐST-KDTM	*C, ngày 22 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ các Điều 13, 14, 15 và Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 05/2017/TLST-KDTM ngày 25 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

Theo biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2018 thì bà Lê Thị D tự nguyện nộp toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 21.532.785đ (Hai mươi mốt triệu năm trăm ba mươi hai nghìn bảy trăm tám mươi lăm đồng). Nhưng do bà D có làm đơn xin giảm tiền án phí do hoàn cảnh kinh tế gia đình gặp sự kiện bất khả kháng, đang rất khó khăn và được Ủy ban nhân dân xã TB, huyện C xác nhận là sự thật vào ngày 15 tháng 01 năm 2018. Vì vậy, Tòa án giảm 50% trên phần số tiền án phí mà bà D có nghĩa vụ nộp bằng 5.382.785đ (Năm triệu ba trăm tám mươi hai nghìn bảy trăm tám mươi lăm đồng) là phù hợp với quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

Địa chỉ: số a, đường N, phường b, Quận c, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Th.D, chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Châu Duy N, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần S - Chi nhánh Trà Vinh (Theo Giấy ủy quyền số 3904/2017/GUQ-PL ngày 14/12/2017).

Địa chỉ Chi nhánh: số e, khóm f, phường h, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Ông Châu Duy N ủy quyền lại cho ông Nguyễn Thanh T, chức vụ: Phó Trưởng Phòng – Phòng Giao dịch C, thuộc Ngân hàng Thương mại cổ phần S - Chi

nhánh Trà Vinh, trực tiếp tham gia tố tụng (Theo Giấy ủy quyền số 05/2017/GUQ-CNTV ngày 11/01/2018).

- *Bị đơn*: Bà Lê Thị D, sinh năm: 1975.
Địa chỉ: ấp T, xã TB, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Lê Thị D có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S theo Hợp đồng tín dụng số LD1717800397 ngày 01/7/2017, với tổng số tiền tính đến ngày 12/01/2018 là **1.035.519.042 đ (Một tỷ không trăm ba mươi lăm triệu năm trăm mười chín nghìn không trăm bốn mươi hai đồng)**, trong đó: Nợ gốc: 1.000.000.000 đ (Một tỷ đồng); Lãi trong hạn: 31.643.835 đ (Ba mươi mốt triệu sáu trăm bốn mươi ba nghìn tám trăm ba mươi lăm đồng); Lãi quá hạn: 3.875.207 đ (Ba triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn hai trăm lẻ bảy đồng).

- ***Về thời gian trả***: Ông Nguyễn Thanh T đại diện Ngân hàng Thương mại cổ phần S và bà Lê Thị D tự nguyện thỏa thuận thời gian trả do Chi cục Thi hành án dân sự huyện C giải quyết theo Luật Thi hành án dân sự.

Kể từ ngày 13/01/2018, bà Lê Thị D còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số LD1717800397 ngày 01/7/2017 cho đến khi thanh toán hết số tiền nợ gốc cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà người vay vốn phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng đã cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp bà Lê Thị D không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ, thì Ngân hàng Thương mại cổ phần S có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện C kê biên, phát mãi tài sản đảm bảo của khoản tiền vay để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số LD1717800397 ngày 01/7/2017, được công chứng tại Phòng Công chứng số d tỉnh Trà Vinh ngày 03/7/2017. Tài sản thế chấp gồm: Một quyền sử dụng đất thửa số h, tờ bản đồ số k, diện tích 3.380m^2, loại đất trồng lúa, tọa lạc tại ấp T, xã TB, huyện C, tỉnh Trà Vinh, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 228114, do Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho hộ bà Lê Thị D đứng tên ngày 20/12/2006, tặng cho cho bà Lê Thị D đứng tên quyền sử dụng đất theo hồ sơ số 008004.TA.004 ngày 29/6/2017; Một quyền sử dụng đất thửa số m, tờ bản đồ số n, diện tích 5.337m^2, loại đất trồng lúa, tọa lạc tại ấp T, xã TB, huyện C, tỉnh Trà Vinh, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 228113, do Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho hộ bà Lê Thị D đứng tên ngày 20/12/2006, tặng cho cho bà Lê Thị D đứng tên quyền sử dụng đất theo hồ sơ số 008005.TA.004 ngày 29/6/2017; Một quyền sử dụng đất thửa số i, tờ bản đồ số j, diện tích 1.715m^2, loại đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại ấp T, xã TB, huyện C, tỉnh Trà Vinh, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 896265, do Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho hộ ông Nguyễn Văn M đứng tên ngày 17/9/2009, bà Lê Thị D nhận chuyển nhượng theo hợp đồng số 192 ngày 24/9/2009 và đứng tên quyền sử dụng đất ngày 08/10/2009; Một quyền sử dụng đất thửa số s, tờ bản đồ số t, diện tích 785m^2, loại đất trồng lúa, tọa lạc tại ấp T, xã TB, huyện C,

tỉnh Trà Vinh, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 343515, do Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho hộ ông Phạm Văn T đứng tên ngày 04/9/2008, bà Lê Thị D nhận chuyển nhượng theo hợp đồng số 152 ngày 05/9/2008 và đứng tên quyền sử dụng đất ngày 11/9/2008; Một quyền sử dụng đất thửa số u, tờ bản đồ số v, diện tích 2.400m^2, loại đất trồng lúa, tọa lạc tại xã TB, huyện C, tỉnh Trà Vinh, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số P 224616, do Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho hộ bà Lê Thị D đứng tên ngày 28/9/2000, tặng cho cho bà Lê Thị D đứng tên quyền sử dụng đất theo hồ sơ số 008007.TA.004 ngày 29/6/2017.

- ***Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm***:

Bà Lê Thị D nộp án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là: 16.150.000 đ (Mười sáu triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

Ngân hàng Thương mại cổ phần S không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 20.089.500 đ (Hai mươi triệu không trăm tám mươi chín nghìn năm trăm đồng) theo Biên lai thu số AA/2015/0014428 ngày 21 tháng 12 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

THẨM PHÁN

(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thanh Thảo

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.